

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 3, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Thực hành công tác xã hội cá nhân		
Mã học phần:	71SOWK40114	Số tín chỉ:	04
Mã nhóm lớp học phần:	233_71SOWK40114_01		
Hình thức thi: Tiểu luận	Thời gian làm bài:	7	ngày
<input checked="" type="checkbox"/> Cá nhân	<input type="checkbox"/> Nhóm		

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Quy ước đặt tên file đề thi/đề bài: TenSV_BC THCTXHCN...

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Hình thành kỹ năng làm việc với cá nhân: nhận diện vấn đề, xác định vấn đề, thu thập thông tin, lập kế hoạch, giải quyết vấn đề, lượng giá.	Tiểu luận	20%	Tiêu chí 2	2	PI.4.3
CLO2	Hình thành kỹ năng viết báo cáo, phân tích và lượng giá thực hành	Tiểu luận	50%	Tiêu chí 1,2,3,4,5	5	PI.5.3
CLO4	Tích hợp được các nguyên tắc, giá trị nghề CTXH, đạo đức, chính sách trong thực hành trợ giúp đối tượng	Tiểu luận	30%	Tiêu chí 2	3	PI.9.3

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung đề bài

1. Đề bài

Báo cáo kết quả tiến trình thực hành công tác xã hội cá nhân với thân chủ tại cơ sở thực hành đã lựa chọn.

2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài

a. Quy cách trình bày tiểu luận:

- Tiểu luận được trình bày trên khổ giấy A4, kiểu trang đứng (portrait).
- Font chữ: Times New Roman.
- Định dạng lề: bottom, top: 2cm; right, left: 2cm.
- Bảng mã: Unicode.
- Cách dòng: 1.35 lines.
- Cỡ chữ: 13.
- Độ dài của một bài tiểu luận: tùy theo yêu cầu của môn học, quy định chung tối thiểu 15 trang
- tối đa 20 trang (không tính phụ lục).
- Đánh số trang ở giữa trang, phía dưới.

b. Quy cách trình bày nội dung

Nội dung tiểu luận bao gồm:

- (1) Trang bìa ghi rõ: Trường, mã lớp học, họ tên, mã số sinh viên, môn học, tên đề tài, giảng viên hướng dẫn (GVHD)
- (2) Lời cảm ơn (nếu có)
- (3) Trang nhận xét của GVHD
- (4) Bảng danh mục các từ viết tắt (nếu có)
- (5) Trang mục lục bao gồm: Các đề mục và số trang
- (6) Trang nội dung:
 - Phần 1: Kế hoạch thực hành công tác xã hội cá nhân
 - Phần 2: Nhật ký thực hành công tác xã hội cá nhân
 - Phần 3: Báo cáo thực hành công tác xã hội cá nhân
 - A. Tổng quan về cơ sở thực hành
 - B. Tiến trình thực hành công tác xã hội cá nhân
 - Phần 4: Kết luận – khuyến nghị
- (7) Tài liệu tham khảo

(9.1) Đối với trang tài liệu tham khảo

- **Cách viết tài liệu tham khảo là sách:** Tên tác giả (năm xuất bản). Tên sách. Nhà xuất bản, Nơi xuất bản.

- **Tài liệu tham khảo là một chương của sách:** Tên tác giả (năm xuất bản). Tên của chương

sách. Trong: Tên tác giả sách, tên sách. Nhà xuất bản, Nơi xuất bản, trang. số trang đầu - số trang cuối của chương.

- **Cách viết tài liệu tham khảo là luận văn/ luận án/ khóa luận:** Tên tác giả (năm xuất bản). Tên đề tài luận văn/ luận án/ khóa luận. Luận văn (học vị), Khoa chuyên ngành, tên Trường Đại học.

- **Tài liệu tham khảo trích dẫn từ nguồn internet/website:** Tên tác giả (năm). Tên tài liệu [online], ngày tháng năm truy cập nguồn thông tin, từ <đường dẫn để tiếp cận tài liệu đó>.

- **Tài liệu tham khảo trích dẫn từ nguồn báo in hàng ngày:** Tên tác giả (năm xuất bản). Tên bài báo, tên báo, chuyên mục, ngày ấn bản.

(9.2) Các cách trình bày trích dẫn trong bài viết:

- Tên tác giả/tổ chức và năm xuất bản tài liệu đặt trong ngoặc đơn. Ví dụ: Thương mại điện tử và những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam (Nguyễn Văn A, 2019).

- Tên tác giả/tổ chức là thành phần của câu, năm xuất bản nằm trong ngoặc đơn. Ví dụ: Nguyễn Văn A (2019) cho rằng thương mại điện tử có ảnh hưởng mạnh mẽ đến hành vi người tiêu dùng giai đoạn 2020-2025.

- Trường hợp trích dẫn nguyên một đoạn nội dung của tài liệu tham khảo thì có thể đưa số trang tài liệu trích dẫn vào trong ngoặc đơn. Ví dụ: Nguyễn Văn A (2019, tr.13) nêu rõ “thương mại điện tử có ảnh hưởng mạnh mẽ đến hành vi của người tiêu dùng giai đoạn 2020-2025”.

(8) Phụ lục (nếu có); Bản câu hỏi, biên bản phỏng vấn, số liệu được xử lý từ các phần mềm ứng dụng.

c. Lưu ý:

- **Sinh viên sẽ bị điểm 0 nếu:**

- + Đạo văn;
- + Sao chép bài của nhau;
- + Trích dẫn quá 40% trong toàn bộ nội dung tiểu luận;

- **Hình thức nộp bài:**

- + Nộp bài theo quy định của Nhà trường (do Trung tâm Khảo thí chủ trì).


3. Rubric và thang điểm

Tiêu chí	Trọng số	Không đạt yêu cầu < 50	Đạt yêu cầu 50 - 69	Trên trung bình 70 - 89	Xuất sắc 90 - 100

1. Cấu trúc	10%	Bài viết tổ chức thiếu logic. Có vài đoạn trong bài có tính mạch lạc nhưng thiếu tính thống nhất. Có nhiều lỗi đáng kể.	Bài viết mạch lạc và nhìn chung được tổ chức hợp lý. Vài điểm đặt không đúng chỗ và chệch khỏi chủ đề. Có sự chuyển ý, chuyển đoạn nhưng không xuyên suốt toàn bài.	Bài viết mạch lạc và được tổ chức hợp lý với cách chuyển đoạn, chuyển ý chặt chẽ. Nhìn chung thể hiện tính thống nhất trong nội dung.	Bài viết thể hiện sự tập trung cao vào tính logic và hợp lý của các quan điểm. Tính thống nhất của bài rõ ràng đưa người đọc đi đến kết luận và quan điểm trong bài.
2. Nội dung	60%	Chưa làm rõ được các hoạt động hỗ trợ Trình bày vài quan điểm và lập luận nhưng hầu hết các ý tưởng chưa được phát triển đầy đủ và không độc đáo.	Làm rõ được các hoạt động hỗ trợ Nội dung thể hiện quan điểm và lập luận. Đưa ra một số ý tưởng sáng tạo.	Phân tích được các hoạt động hỗ trợ. Nội dung thể hiện ý tưởng sáng tạo, các quan điểm được phát triển đầy đủ với căn cứ vững chắc.	Phân tích được các hoạt động hỗ trợ rõ ràng. Nội dung thể hiện những ý tưởng được phân tích kỹ càng với các lập luận sáng tạo và có bằng chứng vững vàng hỗ trợ cho chủ đề bài viết.
3. Phát triển ý	10%	Quan điểm chủ đạo của bài không được phát triển chi tiết hóa. Các ý tưởng trong bài mơ hồ, thiếu luận cứ, thiếu tư duy phản biện.	Quan điểm chủ đạo của bài được phát triển chi tiết hóa ở mức giới hạn. Vài chỗ thể hiện tư duy phản biện.	Quan điểm chủ đạo của bài được phát triển tốt, các nội dung chi tiết đầy đủ và có ý nghĩa. Tư duy phản biện được đưa vào các luận điểm.	Quan điểm chủ đạo của bài được phát triển tốt, các nội dung chi tiết nhiều và có chất lượng. Thể hiện tư duy phản biện tốt.
4. Văn phạm, Trình bày	10%	Chính tả, dấu câu và lỗi văn phạm gây xao lãng, gây khó hiểu cho người đọc. Nhiều lỗi trình bày, đánh máy.	Nhìn chung bài viết đúng chính tả, sử dụng dấu câu và văn phạm đúng, người đọc vẫn hiểu được nội dung của bài. Còn có lỗi trình	Bài viết có vài lỗi về chính tả, dấu câu, văn phạm nhưng người đọc vẫn hiểu được nội dung rõ ràng. Rất ít lỗi trình bày, đánh máy.	Không có lỗi chính tả nào gây xao lãng, không có lỗi dấu câu hay văn phạm; không có lỗi trình bày, đánh máy.

			bày và đánh máy.		
5. Văn phong	10%	Chỉ dùng các cấu trúc câu đơn giản, vốn từ ít, thuật hùng biện, giọng văn kém.	Gần như đạt được mức độ sử dụng cấu trúc câu, vốn từ, thuật hùng biện, giọng văn của bậc Đại học.	Đạt tới văn phong của bậc Đại học; giọng văn thích hợp và thuật hùng biện được sử dụng để làm nổi bật nội dung; cấu trúc câu đa dạng và ấn tượng.	Thể hiện văn phong xuất sắc vượt khỏi bậc Đại học; thuật hùng biện và giọng văn trong bài ấn tượng; sử dụng và phối hợp các cấu trúc câu sang tạo.

Người duyệt đề



ThS. Kiều Văn Tu

TP. Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 7 năm 2024

Giảng viên ra đề



ThS. Phan Thị Kim Liên